

BÁO CÁO

Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm Và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

A. Kết quả thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm 6 tháng/2020:

I. Công tác tham mưu, chỉ đạo:

Trong 6 tháng đầu năm 2020, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg, BCĐLNATTP tỉnh, Sở Y tế tỉnh, Chi cục ATTP tỉnh; UBND huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện đã chỉ đạo triển khai và ban hành một số văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện như sau: (đính kèm danh mục các văn bản đã ban hành).

Phòng Y tế là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, tham mưu giúp UBND huyện chỉ đạo thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; Phòng Nông nghiệp, Phòng Kinh tế - hạ tầng và các cơ quan ban ngành có liên quan đã phối hợp thực hiện tốt công tác thanh, kiểm tra liên ngành về ATTP; cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; hướng dẫn giải quyết các vướng mắc trong thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP trên địa bàn. Tổ chức phối hợp trong quá trình kiểm tra liên ngành tránh sự chồng chéo, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm của các cơ sở.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao

1. Tình hình quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn thuộc các ngành quản lý:

Trên địa bàn huyện Krông Pa có 497 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, trong đó:

- Lĩnh vực do ngành Y tế quản lý: 284 cơ sở thuộc 3 cấp quản lý:
 - + Tỉnh quản lý: 9 cơ sở, gồm: Sản xuất nước uống 2 cơ sở, sản xuất nước đá 04 cơ sở, bếp ăn tập thể 5 cơ sở.
 - + UBND huyện quản lý: 58 cơ sở, gồm: Kinh doanh dịch vụ ăn uống 55 cơ sở, bếp ăn tập thể 3 cơ sở.
 - + Xã, thị trấn quản lý: 217 cơ sở trong đó chủ yếu là các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nhỏ lẻ, kinh doanh thức ăn đường phố.

Hiện có 106/176 cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và 118/217 cơ sở ký giấy cam kết thực hiện bảo đảm an toàn thực phẩm còn thời hạn sử dụng (tỷ lệ 54,38%).

- Lĩnh vực do Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện quản lý: Quản lý 46 cơ sở.

- Lĩnh vực nông nghiệp do Phòng Nông nghiệp quản lý: Hiện tại quản lý 13 cơ sở bò 1 nấng; 1 cơ sở sản xuất giá đỗ, 1 đá bảo quản, 01 cơ sở trại bò, 01 cơ sở trồng nấm, 02 cơ sở chăn nuôi Đv hoang dã, 3 cơ sở nuôi kỳ đà vằn, 1 cơ sở nuôi nhím, 66 cơ sở buôn bán nông sản (lúa, gạo...), 62 cơ sở xay xát.

2. Công tác thông tin, giáo dục, truyền thông, tập huấn kiến thức ATTP

Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trên loa phát thanh tại 13 xã, thị trấn tiếp sóng từ 4h45' - 7h00', 11h00' - 12h00', 17h00' - 19h00', tiếp sóng xem kẽ cùng các chương trình khác của huyện.

+ Trung tâm văn hóa – thể thao huyện xây dựng chuyên mục về an toàn thực phẩm trong tháng hành động: 3 tin bài, phát đĩa (thứ 7, chủ nhật hàng tuần).

* Các hoạt động:

Tt	Hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện	
		Số lượng	* Số người tham dự * Phạm vi bao phủ	Số lượng	* Số người tham dự * Phạm vi bao phủ
1.	Tổ chức các hoạt động				
2.	Nói chuyện	0		00	/
3.	Tập huấn	0		00	/
4.	Hội nghị	00	/	00	/
5.	Phát thanh	1.782/ lượt	14 xã/thị trấn	186/ lượt	Toàn huyện
6.	Băng rôn	14	00	10	
7.	Xe loa lưu động	02	14 xã/thị trấn	02	Toàn huyện

+ Nội dung truyền thông: Gồm các thông điệp truyền thông và một số nguyên nhân, giải pháp phòng, chống ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm. Qua đó đã từng bước nâng cao kiến thức, kỹ năng, nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về an toàn thực phẩm.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra

Số đoàn liên ngành kiểm tra cấp huyện: 02

Số đoàn liên ngành kiểm tra cấp xã: 7/14

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	51	
2	Số cơ sở có vi phạm	14	26,53
	- Số cơ sở vi phạm bị nhắc nhở	08	11,32
	- Số cơ sở vi phạm bị xử lý (phạt tiền)	06	3,77
	- Tổng số tiền phạt	16.200.000	

4. Công tác giải quyết thủ tục hành chính

a) Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

- Phòng Y tế: 02

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, cơ quan thường trực Sở Y tế (Chi cục ATTP tỉnh) đã chỉ đạo sâu sát về chuyên môn, đồng thời với sự chỉ đạo của Huyện ủy và UBND huyện nên chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm triển khai thuận lợi như:

- Đối với các ban, ngành trong huyện, đặc biệt là các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP huyện đã quan tâm chú trọng đến hoạt động đảm bảo ATTP, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong công tác triển khai các hoạt động của chương trình ATTP đặc biệt là trong công tác tuyên truyền và thanh, kiểm tra.

- Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã thay đổi được nhận thức trong công tác bảo đảm ATTP: thường xuyên sắp xếp, bố trí thực phẩm gọn gàng, kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, luôn quan tâm theo dõi chất lượng thực phẩm. Chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đối với người tiêu dùng: ý thức về lựa chọn thực phẩm an toàn ngày càng được nâng cao, lựa chọn thực phẩm có nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ để sử dụng, không sử dụng những thực phẩm không đạt chất lượng khi có thông báo của cơ quan chức năng.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm nhiều, địa bàn rộng nhưng lực lượng cán bộ chuyên trách ATTP tuyển huyện mỏng, ít kinh nghiệm (chủ yếu kiêm nhiệm) nên không đủ thời gian tham gia kiểm tra, giám sát hết các cơ sở trên địa bàn huyện. Vì vậy chỉ tập trung kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất, chuyên đề hay theo phản ánh của người dân.

Cán bộ phụ trách về lĩnh vực an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản từ cấp xã đến cấp huyện là cán bộ kiêm nhiệm, công việc tại cơ quan làm việc nhiều, kinh nghiệm thực tế chưa nhiều nên trong quá trình quản lý không đảm bảo.

Trong quá trình kiểm tra, đánh giá chủ yếu bằng kiến thức tìm hiểu được và đánh giá bằng mắt thường... Do đó, khó đánh giá chính xác được về chất lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thực phẩm nông nghiệp... Do đặc thù công tác với công việc nhiều, đa dạng và phức tạp, cán bộ chưa được đi học lớp lấy mẫu ATTP, phân bón... nên gặp không ít khó khăn về cách lấy mẫu, ngoài ra chưa được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị, dụng cụ để đáp ứng cho hoạt động kiểm tra kiểm soát thị trường, đặc biệt là thiết bị, dụng cụ để kiểm tra nhanh các loại hàng giả, hàng kém chất lượng... nên công tác kiểm tra, kiểm soát trên lĩnh vực này còn gặp nhiều khó khăn nên chưa đạt hiệu quả cao.

III. Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị cấp bổ sung kinh phí hoạt động cho Chương trình an toàn thực phẩm cho Ban chỉ đạo ATTP huyện.

B. Phương hướng, nhiệm vụ công tác

1. Giao các phòng: Y tế, Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Kinh tế - Hạ tầng căn cứ chức năng nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân, BCĐLNATTP huyện ban hành các văn bản chỉ đạo theo sự phân cấp về vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý.

- Phòng Nông nghiệp & PTNT: 04
- Phòng Kinh tế – Hạ Tầng: 00
- b) Cấp giấy tiếp nhận/xác nhận bản công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP
- c) Cấp giấy xác nhận hồ sơ đăng ký hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm
- d) Cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP: 04
- e) Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y: Giao lại Chi cục thú y tỉnh
- f) Cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm (đối với đối tượng không thuộc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm), nêu rõ số giấy cam kết đã ký.

5. Xây dựng mô hình: không có.

6. Công tác kiểm nghiệm thực phẩm, giám sát môi nguy cơ ô nhiễm thực phẩm và giám sát ngộ độc thực phẩm

- a) Công tác kiểm nghiệm thực phẩm: Không có
- b) Công tác sát môi nguy cơ ô nhiễm thực phẩm: Qua công tác thanh, kiểm tra, đoàn liên ngành đã giám về điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố; Kiểm tra về thực hành của nhân viên sản xuất, chế biến thực phẩm; Giám sát nguồn nguyên liệu nhập vào và thành phẩm; Giám sát việc thực hiện các khâu trong ba bước tự kiểm tra và lưu mẫu thức ăn theo quy định; Sử dụng các loại test nhanh để kiểm tra thực phẩm, giám sát mẫu thực phẩm; đồng thời cảnh báo nguy cơ về an toàn thực phẩm cho cộng đồng; hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP.

Kết quả giám sát:

+ Về thủ tục hành chính: Qua giám sát đột xuất 51 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện phát hiện có 28/51 cơ sở còn thiếu các loại giấy tờ, thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh như chưa có giấy cấp đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm, chưa có giấy khám sức khỏe, thiếu sổ ba bước tự kiểm tra an toàn thực phẩm.... Đoàn đã tư vấn hướng dẫn các cơ sở bổ sung tại Phòng Y tế huyện.

+ Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ và thực hành của người trực tiếp chế biến: Bên cạnh những cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện tốt thì vẫn còn một số cơ sở vẫn còn những tồn tại như: Tủ bày bán thực phẩm ko đảm bảo an toàn thực phẩm; thực phẩm chưa đầy kín, sắp xếp còn lộn xộn; không lưu mẫu thực phẩm; không tách biệt khu vực sơ chế và biến thực phẩm; thùng rác không có nắp đậy; nền nhà bẩn, còn đọng nước, tường, trần nhà không đảm bảo an toàn thực phẩm; người sơ chế, chế biến thực phẩm không mang trang phục bảo hộ lao động hoặc có mang nhưng không đầy đủ...do đó đã nhắc nhở 14, xử lý vi phạm hành chính 06 cơ sở.

c) Công tác giám sát ngộ độc thực phẩm: cán bộ chưa được tập huấn kiểm nghiệm, giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

III. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

2. Chỉ đạo triển khai công tác thanh, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm; kiểm tra hoạt động của Ban Chỉ đạo tuyến xã; chỉ đạo các ngành chuyên môn triển khai quyết liệt công tác cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho người trực tiếp sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm thuộc các ngành quản lý, tăng cường kiểm tra trong các đợt cao điểm cuối năm 2020.

3. Phòng Y tế - cơ quan thường trực tham mưu UBND huyện duy trì hoạt động của Tổ cơ động giúp việc cho BCĐLNATTP kiểm tra thường niên theo tháng/quý/năm/lễ/tết để xử lý thường xuyên trong công tác ATTP nếu có ngộ độc xảy ra hoặc có khiếu nại, tố cáo của người dân.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch: dự trù kinh phí hoạt động phục vụ công tác thanh, kiểm tra ATTP 6 tháng cuối năm 2020.

5. Trung tâm Văn hóa, thông tin – thể thao : Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ATTP trên đài phát thanh của địa phương, trong đó tập trung biểu dương các cơ sở đã thực hiện tốt ; kịp thời phản ánh, phê phán các cơ sở không bảo đảm công an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh và chế biến thực phẩm.

6. Công an huyện và Đội QLTT số 7 : Xây dựng kế hoạch kiểm tra ATTP gửi về UBND huyện, đồng thời phối hợp tốt công tác liên ngành ATTP, tham mưu các vấn đề liên quan đến ATTP của ngành.

7. Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP các xã, thị trấn : Kiện toàn BCD cấp xã theo hướng dẫn và thực hiện nghiêm túc việc quản lý công tác ATTP theo phân cấp tại địa phương ; xây dựng quy chế làm việc, phân công chỉ đạo chặt chẽ cho các thành viên trong BCD để thực hiện tốt việc quản lý ATTP tại địa phương. Thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định về công tác kiểm tra, báo cáo của BCĐLNATTP huyện, không để xảy ra ngộ độc về ATTP tại địa phương. Tăng cường công tác giám sát điều tra ngộ độc thực phẩm kịp thời, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể huyện tăng cường công tác tuyên truyền bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trên đây là báo cáo Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện./. 

Nơi nhận:

- TT Huyện Ủy (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Chi cục ATTP tỉnh;
- Lưu VT-VXTH.


TM. BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ CHỦ TỊCH

Kpă Ngun

Phụ lục
VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

(Kèm theo báo cáo số:/BC-BCĐLNATTP ngày/...../2020
của BCĐLNATTP huyện Krông Pa)

Số kí hiệu văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan tham mưu
410/QĐ-UBND	30/12/2019	UBND huyện	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành trong dịp tết Dương lịch và tết Nguyên đán Canh Tý 2020	Phòng Y tế
02/KH-ĐKTLNATTP	30/12/2019	Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP	Kế hoạch triển khai công tác An toàn thực phẩm trong dịp tết Dương lịch và tết Nguyên đán Canh Tý 2020	Phòng Y tế
03/BC-ĐKTLNATTP	15/01/2020	Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP	Báo cáo kết quả kiểm tra An toàn thực phẩm trong dịp tết Dương lịch và tết Nguyên đán Canh Tý 2020	Phòng Y tế
06/BC-UBND	13/02/2020	UBND xã Đất Bằng	Báo cáo giải trình v/v không thành lập đoàn kiểm tra liên ngành ATTP dịp Tết Nguyên đán 2020	
04/BC-UBND	13/02/2020	UBND xã Chư Gu	Báo cáo giải trình v/v không thành lập đoàn kiểm tra liên ngành ATTP dịp Tết Nguyên đán 2020	
11/BC-UBND	17/02/2020	UBND xã Chư Ngọc	Báo cáo giải trình v/v không thành lập đoàn kiểm tra liên ngành ATTP dịp Tết Nguyên đán 2020	
14/BC-UBND	17/02/2020	UBND xã Chư RCầm	Báo cáo giải trình v/v không thành lập đoàn kiểm tra liên ngành ATTP dịp Tết Nguyên đán 2020	
03/BC-UBND	17/02/2020	UBND xã Ia RMok	Báo cáo giải trình v/v không thành lập đoàn kiểm tra liên ngành ATTP dịp Tết Nguyên đán 2020	
62/KH-BCĐLNATTP	06/05/2020	BCĐ LNATTP	Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì an	Phòng Y tế

		huyện	toàn thực phẩm năm 2020	
819/UBND-VX	08/05/2020	UBND huyện	V/v tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện trong tình hình mới	Văn phòng UBND huyện
05/BC- BCĐLNATTP	20/05/2020	BCĐ LNATTP huyện	Báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020	Phòng Y tế